

Số: 39 /2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 06 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Đàm Văn H- Sinh năm 1989.

Số căn cước công dân: 004089000803 cấp ngày 16/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C.

Địa chỉ: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Hoàng Thị B – Sinh năm 1992.

Số căn cước công dân: 004192000762 cấp ngày 16/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C.

Địa chỉ: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đàm Văn H và chị Hoàng Thị B thuận tình ly hôn.
- Về con chung*: Hai bên xác nhận có 01 con chung tên Đàm Uyên L, sinh ngày 19/9/2014. Khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất anh Đàm Văn H là người trực tiếp

nuôi dưỡng cháu Đàm Uyên L và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung:* Vợ chồng có 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, biển kiểm soát 11A-182.82; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 1100011402 do Công an xã P cấp ngày 26/3/2026, mang tên Đàm Văn H. Số khung RL4YX59GX99002957, số máy 2TR6819918 (xe cũ đã qua sử dụng). Khi ly hôn anh H và chị B cùng thỏa thuận: Anh H có trách nhiệm thanh toán cho chị B $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe với số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh H. Anh H đã thanh toán cho chị B số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại phiên hòa giải, còn lại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) anh H có trách nhiệm thanh toán cho chị B chậm nhất đến ngày 31/12/2026.

4. *Về nợ chung:* Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí:* Anh Đàm Văn H và chị Hoàng Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh H tự nguyện nhận nộp thay phần chị B; anh H còn phải chịu 1.250.000đồng án phí có giá ngạch đối với số tiền còn phải thanh toán cho chị B. Tổng cộng anh H phải chịu 1.400.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 5.300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0000190 ngày 03/4/2026. Anh Đàm Văn H còn được trả lại số tiền 3.900.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND KV2- Cao Bằng;
- Phòng THADSKV 2 – Cao Bằng;
- UBND xã Phục Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Thuý

Số: 08 /2026/QĐ-SCBSQĐ

Cao Bằng, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY
HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-CAO BẰNG

Căn cứ vào Điều 268, 486 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung quyết định do nhầm lẫn, tính toán sai án phí trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng về việc yêu cầu ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Đàm Văn H- Sinh năm 1989.

Số căn cước công dân: 004089000803 cấp ngày 16/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C.

Địa chỉ: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Hoàng Thị B – Sinh năm 1992.

Số căn cước công dân: 004192000762 cấp ngày 16/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C.

Địa chỉ: Xóm N, xã P, tỉnh Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng như sau:

Tại phần 5 về án phí, từ dòng thứ 19 đến dòng thứ 26 từ trên xuống, trang 2 của Quyết định đã ghi:

“5. Về án phí: Anh Đàm Văn H và chị Hoàng Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh H tự nguyện nhận nộp thay phần chị B; anh H còn phải chịu 1.250.000 đồng án phí có giá ngạch đối với số tiền còn phải thanh toán cho chị B. Tổng cộng anh H phải chịu 1.325.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 5.300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0000190 ngày 03/4/2026. Anh Đàm Văn H còn được trả lại số tiền 3.975.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp”.

Nay sửa chữa, bổ sung lại như sau:

“5. *Về án phí*: Anh Đàm Văn H và chị Hoàng Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh H tự nguyện nhận nộp thay phần chị B; anh H còn phải chịu 1.250.000 đồng án phí có giá ngạch đối với số tiền còn phải thanh toán cho chị B. Tổng cộng anh H phải chịu 1.400.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 5.300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0000190 ngày 03/4/2026. Anh Đàm Văn H còn được trả lại số tiền 3.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp”.

Điều 2. Quyết định này là bộ phận không thể tách rời của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ thi hành theo phần Quyết định đã được sửa chữa, bổ sung.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND KV2- Cao Bằng;
- Phòng THADSKV 2 – Cao Bằng;
- UBND xã Phục Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Thuý